

HÀNH ĐỘNG NÓI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS hiểu :

- Nói cũng là một thứ hành động.
- Số lượng hành động nói khá lớn, nhưng có thể quy lại thành một số kiểu khái quát nhất định.
 - Có thể sử dụng nhiều kiểu câu đã học để thực hiện cùng một hành động nói.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Vị trí của bài học.

Hành động nói là một phần học hoàn toàn mới mẻ ở bậc THCS do chương trình mới ấn định. Về phương diện tên gọi cũng như các nội dung cụ thể được giới thiệu trong SGK, phần này có vẻ xa lạ, tuy nhiên các hiện tượng liên quan đến nó được đưa ra xem xét như là đối tượng học tập thì lại vốn rất quen thuộc trong sự giao tiếp bằng ngôn ngữ trong đời thường. Có thể nói khái quát đây là đối tượng mới nhưng không lạ. Bởi vậy, vấn đề quan trọng ở đây là *nâng*

những hiểu biết đời thường trong lĩnh vực này lên thành những *nhận thức có tính chất khoa học*, trên cơ sở đó sử dụng chúng có ý thức và có cơ sở vững chắc hơn, góp phần đạt hiệu quả giao tiếp lớn hơn.

2. Về việc phân loại hành động nói.

Một trong những vấn đề quan trọng liên quan đến hành động nói là nhận biết các hành động nói. Số lượng các hành động nói khá lớn, ranh giới giữa chúng không rõ rệt, không dứt khoát để có thể đo đếm được một cách dễ dàng. Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào kiểm kê được số lượng và xác định được tên gọi của tất cả các hành động nói. Giải pháp thường được chọn là phân tất cả các hành động nói vào một số lớp lớn, thành một số kiểu khái quát nhất (các kiểu cụ thể hơn nằm bên trong các kiểu khái quát nhất này).

Các kiểu khái quát được giới thiệu ở đây là :

- Hành động hỏi ;
- Hành động điều khiển ;
- Hành động hứa hẹn ;
- Hành động trình bày ;
- Hành động bộc lộ cảm xúc.

Mỗi kiểu trên gồm một số hành động cụ thể khác nhau như đã được liệt kê trong SGK.

Cần chú ý hành động nói là hành động do người nói thực hiện, nó có thể có hiệu quả mà cũng có thể không có hiệu quả. Thủ khảo sát ví dụ A hỏi B về đường đi sau đây :

A : *Anh ơi, đường ra bến xe đi lối nào hở anh ?*

B có thể ứng xử như sau :

(1) B cứ việc đi, không nói gì cả (tức là không đáp lời A).

(2) B nói : *Xin lỗi, tôi cũng không biết anh ạ.*

Hoặc :

(3) B nói : *Anh đến chỗ ngã ba kia, rẽ phải, đi độ một ki-lô-mét và nhìn về phía tay trái sẽ thấy khu bến xe có biển để rất rõ.*

Nói ra câu hỏi của mình, A đã thực hiện hành động hỏi, không kể là B sẽ ứng xử như thế nào.

Về phía B, trường hợp ứng xử (1), chứng tỏ rằng anh ta *không* "cộng tác" với A, có thể anh ta mải theo đuổi chuyện riêng của mình và không nghe thấy lời A hỏi, có thể anh ta có nghe thấy lời A, nhưng không muốn trả lời.

Cách ứng xử (2) chứng tỏ anh ta có "cộng tác", nhưng vốn hiểu biết của anh ta không đủ để "cung cấp tin" trả lời theo nội dung đòi hỏi của A. (Trong trường hợp này, lỗi thuộc về A : chọn không đúng đối tượng để hỏi.)

Cách ứng xử (3) thoả mãn được việc "cung cấp tin" cần thiết cho A.

Căn cứ vào cách ứng xử của B ta có thể kết luận :

- A không đạt được hiệu quả giao tiếp trong cách ứng xử (1) và (2) của B.
- A đạt được hiệu quả giao tiếp trong cách ứng xử (3) của B.

Như vậy, hành động nói có đạt được hiệu quả hay không lệ thuộc vào :

- + Người nghe có chịu "cộng tác" với người nói hay không.
- + Vốn hiểu biết và khả năng suy đoán của người nghe có đủ để tiếp nhận lời của người nói hay không.

3. Phân biệt vai người nói, vai người nghe.

Hành động nói là do người nói thực hiện, bởi vậy trong những trường hợp có hơn hai người trở lên nói chuyện với nhau, thì phải xác định rõ lời nào của ai và nói cho ai nghe. Vai người nói và vai người nghe trong các cuộc thoại thường luân phiên cho nhau : người nghe ban đầu trở thành người nói khi đáp lời người nói ban đầu ; và theo đó người nói ban đầu trở thành người nghe khi người nghe ban đầu đáp lời. Trong sách này chúng ta chỉ cần phân biệt người nói, tức người nói ra lời đang được xem xét, và người nghe, tức người nghe lời đang xét.

Xác định người nghe (và người đọc) là nhiệm vụ đầu tiên mà người nói (hay người viết) cần phải thực hiện. Nó quy định việc lựa chọn các phương tiện diễn đạt chẳng những thích hợp với nội dung cần diễn đạt mà còn phải thích hợp với vị trí xã hội, với khả năng tiếp nhận và suy đoán của người nghe.

4. Hành động nói và kiểu câu.

Các hành động nói kể trên có liên quan đến các kiểu câu (phân loại theo sự tương ứng với mục đích, còn gọi là kiểu câu phân loại theo mục đích nói) như câu nghi vấn, câu cầu khiển, câu cảm thán, câu trần thuật (còn gọi là tường

thuật). Các kiểu câu này được xác định trên cơ sở *hình thức câu tạo* của chúng và *chức năng (công dụng) vốn có* ở chúng. Cụ thể là câu nghi vấn thường được dùng để hỏi, câu cầu khiến thường được dùng để ra lệnh, yêu cầu,... câu cảm thán thường được dùng để bộc lộ cảm xúc, câu trần thuật thường được dùng để kể, tả, khẳng định, nhận xét,... Như vậy là bốn kiểu câu này có thể thực hiện được một số hành động nói kể trên. Chỗ khác nhau quan trọng là việc phân biệt các kiểu câu trên có quan tâm đến mặt *hình thức tổ chức* của kiểu câu, còn sự phân biệt các hành động nói lại lấy *mục đích* của chúng làm cơ sở.

Trong khi sử dụng có trường hợp kiểu câu và chức năng của nó (hành động nói) trùng hợp với nhau, đó là trường hợp kiểu câu dùng đúng với chức năng vốn có của nó, chẳng hạn :

- *Kiểu câu cầu khiển* được dùng để thực hiện *hành động điều khiển*;
- *Kiểu câu nghi vấn* được dùng để thực hiện *hành động hỏi*;
- *Kiểu câu cảm thán* được dùng để thực hiện *hành động bộc lộ cảm xúc*;
- *Kiểu câu trần thuật* được dùng để thực hiện *hành động trình bày*.

Kiểu câu được dùng trùng hợp với hành động nói như vừa nêu được gọi là *dùng theo lối trực tiếp*.

Ngoài ra, không hiếm trường hợp kiểu câu được dùng không đúng với chức năng vốn có của nó. Trong trường hợp này, kiểu câu được gọi là *dùng theo lối gián tiếp*.

Ví dụ dùng câu nghi vấn để ra lệnh :

Anh chuyển giùm quyển sách này cho ông Giáp được không ?

Cuối cùng, điều đáng quan tâm là kiểu câu theo mục đích nói chỉ có bốn kiểu, các hành động nói gồm có một số kiểu lớn rất khái quát (trong SGK nêu năm kiểu) với hàng chục hành động nói cụ thể khác nhau bên trong các kiểu đó. Đây cũng là chỗ cho thấy nếu chỉ dừng lại ở các kiểu câu xét theo mục đích nói thì chưa đủ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Phần này của bài học dành cho việc nhận biết hành động nói và các kiểu hành động nói khái quát.

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm "hành động nói".

Làm việc với mục I nhằm nhận biết hành động nói :

1. Lí Thông nói với Thạch Sanh nhằm đẩy Thạch Sanh đi để mình hưởng lợi.

2. Có. Vì nghe Lí Thông nói, Thạch Sanh vội vàng từ giã mẹ con Lí Thông ra đi.

3. Bằng lời nói.

4. Việc làm của Lí Thông là một hành động, vì nó là một việc làm có mục đích.

GV có thể trình bày theo cách khác (không cần dùng mục I của SGK) :

GV hướng đến một HS (chú ý không đến quá gần) :

– *Cô (thầy) mời X đứng dậy.*

Sau khi HS X đứng dậy, GV nói tiếp :

– *Cô (thầy) mời X ngồi xuống.*

(Trên thực tế HS thường cười sau việc làm này của GV.)

GV hỏi cả lớp :

– *Như vậy, tôi dùng cách nói để điều khiển X đứng lên và ngồi xuống hay dùng hành động bằng tay để điều khiển X ?*

Câu trả lời chắc chắn sẽ là "*Thầy dùng cách nói.*".

Qua đó, GV có thể kết luận :

– *Đó chính là tôi đã thực hiện một hành động nói. Vậy, hành động nói là hành động được thực hiện bằng cách nói ra một điều gì đó, trong trường hợp này là nói ra sự yêu cầu.*

Trước khi trở lại làm việc với phần *Ghi nhớ*, GV nhớ xin lỗi X vì đã dùng X làm một ví dụ. (Điều này rất cần cho việc giáo dục nhân cách.)

Tiếp theo, GV cho HS đọc *Ghi nhớ* vài lần.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các kiểu hành động nói.

Làm việc với mục II nhằm mục đích tìm hiểu về một số kiểu hành động nói thường gặp.

1. Mỗi câu trong lời của Lí Thông có một mục đích riêng : câu (1) dùng để trình bày, câu (2) – đe doạ, câu (3) – khuyên, câu (4) – hứa hẹn.

2. Trong đoạn trích này có nhiều câu với những mục đích sau đây : lời cái Tí – để hỏi hoặc bộc lộ cảm xúc, lời chị Dậu – tuyên bố hoặc báo tin.

3. Điểm này có tính chất tổng kết về các kiểu hành động nói đã gặp qua các đoạn trích ở I và II.

Tiếp theo làm việc với phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 3. Hướng dẫn làm bài tập.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Trần Quốc Tuấn viết *Hịch tướng sĩ* nhằm mục đích khích lệ tướng sĩ học tập *Binh thư yếu lược* do ông soạn ra và khích lệ lòng yêu nước của tướng sĩ.

Bài tập 2. Bài tập này gồm hai đoạn trích với khá nhiều câu, mỗi câu diễn đạt một hành động nói trong số các hành động hỏi, điều khiển, hứa hẹn, trình bày, bộc lộ cảm xúc.

Bài tập 3. Bài tập này có mục đích lưu ý HS rằng không phải câu có từ *hứa* bao giờ cũng được dùng để thực hiện hành động hứa. (Dành cho GV : Và điều này cũng đúng với nhiều từ khác.)